

An Dương, ngày 05 tháng 11 năm 2021

Số: 112/2021/QĐHG-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thẩm phán ra quyết định: Trương Minh Huế

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 20 tháng 10 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

- Người khởi kiện: Anh Bùi Đình K, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Nơi ĐKTT: Thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

**XÉT THẤY:**

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải anh Bùi Đình K, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Nơi ĐKTT: Thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

**2.** Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đình K và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng các con chung Bùi Thu H1, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2006 và Bùi Thùy L1, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2010 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Đình K và chị Nguyễn Thị T tạm thời không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Đình K và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**4.** Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

**5.** Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**Nơi nhận:**

- Các bên;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- UBND xã Đ (ĐKKH ngày 02 tháng 3 năm 2006);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Minh Huế**